TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp.
Bà Trần Thị Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST - HS, ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/10/1984.
Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1939 và bà Đặng Thị Ú, sinh năm 1941; Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1981; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ và tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Đặng Thái Thanh N, sinh năm 1988 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người làm chứng:
1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. (xin xét xử vắng mặt)
2. Bà Đặng Nguyễn Phương L, sinh năm 1993. (xin xét xử vắng mặt)
3. Ông Đặng Quan T1, sinh năm 1962. (xin xét xử vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1965. (xin xét xử vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn P (đã sử dụng rượu bia) đi đến nhà của ông Đặng Thái Thanh N, sinh năm 1988, nơi cư trú ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cách nhà bị cáo khoảng 20m) để yêu cầu ông N giảm âm lượng hát karaoke do cha, mẹ của bị cáo đã lớn tuổi và đang bị bệnh nên không ngủ, nghỉ ngơi được nhưng ông N không đồng ý, sau đó bị cáo P ra về. Sau khi về đến nhà, bị cáo nghe ông N không giảm âm lượng hát karaoke mà hát ngày càng lớn hơn nên bị cáo tức giận và đi đến nơi để dụng cụ làm hồ của gia đình, lấy 01 đoạn cây (gỗ) dạng tròn (loại cây khô) dài 51cm, đường kính 4,50cm, bị nứt ở hai đầu, trên đoạn gỗ có nhiều cục u nần đi đến nhà ông N để gây thương tích, lúc này bà Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo P phát hiện và đi theo ngăn cản.

Tại đây, bị cáo tiếp tục yêu cầu ông N giảm âm lượng hát karaoke nhưng ông N vẫn không đồng ý và cả hai xảy ra cự cãi. Quá trình cự cãi ông N có dùng tay phải đánh trúng vào vai trái của bị cáo P một cái nhưng không gây thương tích, bị cáo tức giận nên cầm khúc gỗ trên tay phải đánh một trái trúng vào vùng đầu bên trái của ông N gây thương tích thì được bà T can ngăn. Bị cáo P mang theo hung khí về nhà cất giữ và lấy 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh ném vào nhà của ông N nhưng không gây thương tích cho ai và không bị hư hỏng tài sản gì. Ông N được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, đến ngày 13 tháng 8 năm 2023 thì xuất viện.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, ông Đặng Thái Thanh N có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của Đặng Thái Thanh N. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 351/2023/KLTTCT-TTPY ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thái Thanh N tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm), cụ thể sẹo nhỏ vùng chẩm trái. Cơ chế hình thành vết thương là: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng từ trái sang phải.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT – VKS - HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2023 tại ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đã có hành vi dùng 01

đoạn cây (gỗ) dạng tròn (loại cây khô) dài 51cm, đường kính 4,50cm, bị nứt ở hai đầu, trên đoạn gỗ có nhiều cục u nần đánh trúng một cái vào vùng đầu bên trái của bị hại Đặng Thái Thanh N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 01% (một phần trăm), gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn P. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội " *Cố ý gây thương tích* ". Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với chi phí điều trị thương tích 3.496.117 đồng, có hóa đơn chứng từ đầy đủ, điều trị vết thương do bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Đối với tiền tổn thất tinh thần: Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại mức bồi thường cho bị hại Đặng Thái Thanh N là 05 tháng lương cơ sở bằng 9.000.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Đặng Thái Thanh N là 12.496.117 đồng. Bị cáo P đã trực tiếp khắc phụ số tiền 5.000.000 đồng nên được trừ lại trong tổng số tiền bồi thường, bị hại được nhận số tiền khắc phục 7.496.117 đồng trong số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 0000558 ngày 17/01/2024.

Về vật chứng: 01 (một) đoạn cây (gỗ) dạng tròn (loại cây khô) dài 51cm, đường kính 4,50cm, bị nứt ở hai đầu, trên đoạn gỗ có nhiều cục u nần là tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn P, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử

vắng mặt là phù hợp với Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát, bị cáo và bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc vắng mặt của những người làm chứng do đã có lời khai trình bày rõ sự việc tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe của con người là vốn quý không có gì bù bắp được, do mâu thuẫn nhất thời dẫn đến việc cải vả, xô xát, đánh nhau, bị cáo không kiềm chế sự tức giận của bản thân trước lời thách thức của bị hại, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là đoạn gỗ cứng, chắc chắn đánh trúng vùng trọng yếu của bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 01%. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây nỗi lo sợ và hoang mang đến tinh thần người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[4]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình như, đang nuôi cha, mẹ ruột trên 80 tuổi (mất sức lao động) và bị hại ông Đặng Thái Thanh N2 cũng có 01 phần lỗi việc hát karaoke lớn tiếng cũng bị người dân phản ánh đến chính quyền địa phương và bị hại đánh bị cáo trước. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo Nguyễn Văn P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Văn P chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với bị hại Đặng Thái Thanh N: Quá trình bị hại và bị cáo Nguyễn Văn P xảy ra cự cãi, bị hại đã dùng tay phải đánh một cái trúng vào vai trái của bị cáo P nhưng không gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đề nghị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng

Thái Thanh N về hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ.

Đối với hành vi ném chai bia bằng thủy tinh vào nhà người khác của bị cáo Nguyễn Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đề nghị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn P theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ.

[6].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 351/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sơ Y tế tỉnh T.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

[8] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với chi phí điều trị thương tích 3.496.117 đồng, có hóa đơn chứng từ đầy đủ, điều trị vết thương do bị cáo gây ra nên được chấp nhận toàn bộ. Đối với tiền tổn thất tinh thần: Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại mức bồi thường cho bị hại Đặng Thái Thanh N là 10 tháng lương cơ sở bằng 18.000.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Đặng Thái Thanh N là 21.496.117 đồng. Bị cáo P đã trực tiếp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng nên được trừ lại trong tổng số tiền bồi thường, bị hại được nhận số tiền khắc phục 16.496.117 đồng trong số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 0000558 ngày 17/01/2024. Bị cáo Nguyễn Văn P tiếp tục bồi thường thêm số tiền 6.496.117 đồng,

[9] *Về vật chứng*: 01 (một) đoạn cây (gỗ) dạng tròn (loại cây khô) dài 51cm, đường kính 4,50cm, bị nứt ở hai đầu, trên đoạn gỗ có nhiều cục u nần là tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Văn P) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Văn P) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Đặng Thái Thanh N tổng số tiền là 21.496.117 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn P đã trực tiếp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng nên được trừ lại trong tổng số tiền bồi thường, bị hại Đặng Thái Thanh N được nhận số tiền khắc phục 16.496.117 đồng trong số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 0000558 ngày 17/01/2024. Bị cáo Nguyễn Văn P tiếp tục bồi thường thêm số tiền 6.496.117 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn cây (gỗ) dạng tròn (loại cây khô) dài 51cm, đường kính 4,50cm, bị nứt ở hai đầu, trên đoạn gỗ có nhiều cục u nần.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*)*.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Hiệp – Trần Thị Thi	**Huỳnh Văn Hoàng Vân**